

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA AN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2020/HS-ST
Ngày 25/12/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA AN, TỈNH CAO BẰNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lục TH Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Sầm Thị Anh;
2. Bà Lưu Thị Tuyết.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Nụ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 34/2020/TLST-HS, ngày 25 tháng 11 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2020 đối với:

- Bị cáo Nguyễn Văn G; tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 13 tháng 9 năm 1988 tại huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm 9, xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12;

Chức vụ Đoàn thể, Đảng phái: Không có.

Con ông Nguyễn Văn L (Đã chết); con bà Vũ Thị T, sinh năm 1948;

Vợ, con: Chưa có;

Anh, chị, em ruột: Gia đình bị cáo có chín anh chị em, bị cáo là con út trong gia đình;

Tiền án, tiền sự: không có;

Về nhân thân: Năm 2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến ngày 25/01/2021. Hiện đang tại ngoại tại xóm 9, xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1, Hà Hữu H, sinh ngày 26/5/1982.

Địa chỉ: Thôn 13, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Có mặt tại phiên tòa.

2, Lê Đức Đ, sinh ngày 25/5/1964 (Là người ủy quyền).

Địa chỉ: Xóm C, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại Lê Đức Đ là: Lê Đức H2, sinh ngày 11/7/1989.

Địa chỉ: Xóm 6 (C), xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 06/9/2019, Nguyễn Văn G, sinh năm 1988, trú tại: Xóm 9, xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên một mình điều khiển xe mô tô BKS 97B1-193.81 đi theo hướng từ xóm Long Khang, xã Đức Long, huyện Hòa An về Thị trấn Nước Hai, huyện Hòa An. Khi đến Km31 + 220 đường Hồ Chí Minh (Hướng Hà Quảng – Cao Bằng) thuộc địa phận xóm Khau Huông, xã Đức Long, huyện Hòa An thì G điều khiển xe mô tô không đi đúng phần đường quy định dẫn đến va chạm với xe mô tô đi ngược chiều mang BKS 11H1-2142 do Hà Hữu H, sinh năm 1982, trú tại Thôn 13, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa điều khiển, chở người đằng sau là Lê Đức Đ, sinh năm 1964, trú tại Xóm 6 (C), xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Hậu quả vụ va chạm khiến ba người ngất tại chỗ, hai xe máy bị hư hỏng nặng ở một số bộ phận.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 161/19/TgT ngày 09/01/2020 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Cao Bằng kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại đối với Hà Hữu H là 66% (*Sáu mươi sáu phần trăm*). Tại Bản kết luận pháp y về thương tích số 737/2020/TTYT ngày 05/10/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại đối với Lê Đức Đ là 68% (*Sáu mươi tám phần trăm*). Tại Bản kết luận định giá tài sản số 19/KL-ĐGTS ngày 29/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Hòa An xác định tổng giá trị thiệt hại các bộ phận của xe mô tô BKS 11H1-2142 do vụ tai nạn gây ra là 2.075.000đ (*Hai triệu không trăm bảy mươi năm nghìn đồng*).

Tại sơ đồ hiện trường và biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 06/9/2019 thể hiện như sau: Đoạn đường xảy ra tai nạn là đường giao thông công cộng, đường hai chiều có mặt đường bê tông nhựa phẳng rộng 7,1 mét, có cột tiêu, biển báo hiệu giao thông đường bộ. Hai bên đường có lề, vạch sơn, rãnh thoát nước, bên trái đường hướng Hà Quảng – Cao Bằng có nhà ở của nhân dân. Đoạn đường vòng cua bên phải hướng Hà Quảng – Cao Bằng bị hạn chế về tầm nhìn. Điểm va chạm giữa hai xe mô tô được xác định cách mép ngoài vạch sơn lề đường bên trái theo hướng Hà Quảng – Cao Bằng là 1,75 mét, nằm trên phần đường đi của xe mô tô BKS 11H1-2142 đang lưu thông theo hướng Cao Bằng – Hà Quảng.

Theo đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hòa An, Cao Bằng đã lập hồ sơ, đề nghị truy tố trước pháp luật đối với Nguyễn Văn G về tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Đối với phần bồi thường: Trước khi mở phiên tòa, Nguyễn Văn G cùng gia đình đã thỏa thuận với gia đình nạn nhân để đền bù thiệt hại, các bên thỏa thuận, phía gia đình Nguyễn Văn G bồi thường thiệt hại cho anh Hà Hữu H số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng), phía gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên và cam kết bãi nại không kiện cáo hay yêu cầu bồi thường thêm. Ngoài ra bị hại Hà Hữu H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại đối với chiếc xe mô tô BKS 11H1-2142. Đối với bị hại Lê Đức Đ thì bị cáo và gia đình đã thỏa thuận, giải quyết vụ việc với bị hại Lê Đức Đ, cụ thể phía gia đình Nguyễn Văn G bồi thường thiệt hại cho bị hại Lê Đức Đ số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

Tại Bản Cáo trạng số 35/CT-VKSHA ngày 19/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Nguyễn Văn G về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận đã có hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng, bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, thật sự không mong muốn hậu quả xảy ra. Viện kiểm sát truy tố bị cáo không oan và bị cáo gửi lời xin lỗi tới các bị hại và gia đình

Bị hại Hà Hữu H trình bày: Sự việc anh bị tai nạn xe máy đúng như Cáo trạng đã công bố, chính xác là đầu giờ buổi chiều ngày 06/9/2019 anh điều khiển xe mô tô chở anh Lê Đức Đ đi sửa chữa một số hạng mục xây dựng ở Trung đoàn 852, khi đi đến địa phận xóm Khau Huổng, xã Đức Long thì bị tai nạn, bản thân anh bị thương tích là 66% (*Sáu mươi sáu phần trăm*). Nay bị cáo Nguyễn Văn G và gia đình đã gặp gỡ, thăm hỏi bồi thường cho anh số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) nên anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm và anh đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại Lê Đức Đ là Lê Đức H2 trình bày: Sự việc bố của anh bị tai nạn là nghiêm trọng, sau khi bị tai nạn hiện nay sức khỏe của bố anh còn rất yếu nên không thể tham dự phiên tòa. Gia đình bị cáo đã chủ động thăm hỏi bồi thường cho gia đình số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), do vậy hiện nay gia đình anh không còn yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và anh đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng, sau khi đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G mức án 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết trước khi mở phiên tòa, bị hại và đại diện ủy quyền của bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về vật chứng: Đề nghị trả lại chiếc xe mô tô BKS 97B1-193.81 cho chủ sở hữu hợp pháp là bị cáo Nguyễn Văn G và bị cáo phải chịu án phí theo quy

định.

Tại phần tranh luận bị cáo Nguyễn Văn G không tranh luận.

Bị hại Hà Hữu H và đại diện theo ủy quyền Lê Đức H2 không có ý kiến gì đối với bản luận tội.

Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo Nguyễn Văn G nói lời sau cùng: Mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người đại diện của bị hại không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị hại và phù hợp với tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, Bản kết luận giám định pháp y về thương tích..., nội dung vụ án được kết luận như sau: Trưa ngày 06/9/2019 tại Km31+220 đường Hồ Chí Minh thuộc xóm Khau Huông, xã Đức Long, huyện Hòa An bị cáo Nguyễn Văn G một mình điều khiển xe mô tô di chuyển theo hướng Hà Quảng – Cao Bằng đi không đúng phần đường quy định, va chạm vào xe mô tô do Hà Hữu H điều khiển chở đằng sau là Lê Đức Đ đi theo hướng ngược lại. Hậu quả vụ tai nạn làm cho anh Hà Hữu H bị thương với tỷ lệ là 66% (*Sáu mươi sáu phần trăm*), anh Lê Đức Đ bị thương với tỷ lệ là 68% (*Sáu mươi tám phần trăm*), xe mô tô BKS 11H1-2142 bị hư hỏng với tổng giá trị thiệt hại là 2.075.000đ (*Hai triệu không trăm bảy mươi năm nghìn đồng*). Như vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng đã truy tố là hoàn toàn đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm tới trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến sức khỏe, tài sản của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đã được cấp giấy phép lái xe hạng A1 buộc bị cáo phải nhận thức được khi tham gia giao thông phải chấp hành các quy định về an toàn giao thông đường bộ. Nhưng trong quá trình điều khiển chiếc xe mô tô BKS 97B1-193.81 tham gia giao thông đường bộ, bị cáo đã không chấp hành đúng Luật giao thông đường bộ, điều khiển xe mô tô đi không đúng phần đường quy định do buồn ngủ, chủ quan không chú ý quan sát trong khi tầm nhìn bị hạn chế là vi phạm

quy định tại Nghị định số 100/2019/NĐ-CP và khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ gây ra tai nạn giao thông, hậu quả gây thương tích cho sức khỏe của 02 người với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này là 134% (*Một trăm ba mươi tư phần trăm*). Do đó, bị cáo Nguyễn Văn G phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự nên cần xử lý bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra nhằm giáo dục đối với bị cáo nói riêng và để phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt áp dụng đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Năm 2016 bị cáo bị xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, tính đến thời điểm bị cáo phạm tội lần này bị cáo đã thuộc trường hợp đương nhiên được xóa án tích.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã bồi thường thiệt hại cho bị hại Hà Hữu H và bị hại Lê Đức Đ; được bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, khi xảy ra tai nạn giao thông thì bản thân bị cáo cũng bị thương tích nặng, hiện nay vẫn chưa hồi phục, bị cáo không có tiền án, tiền sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội nên áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách bằng hai lần mức hình phạt tù và giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên để giám sát, giáo dục cũng có thể cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội, đồng thời răn đe, giáo dục người khác có ý thức tuân theo pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm. Kiểm sát viên đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về bồi thường thiệt hại: Tại giai đoạn điều tra, gia đình bị cáo và bị hại Hà Hữu H đã thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại là 5.000.000đ (Năm triệu đồng) và hai bên gia đình có viết bản cam kết không yêu cầu bồi thường gì thêm, xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các hai bên và hiện nay đã thực hiện xong thỏa thuận, tại phiên tòa bị hại Hà Hữu H nhất trí với việc thỏa thuận trên không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên vấn đề bồi thường thiệt hại này Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với bị hại Lê Đức Đ: Tại giai đoạn điều tra, gia đình bị cáo và đại diện gia đình bị hại Lê Đức Đ đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), sau đó bị cáo và bị hại thỏa thuận bồi thường thêm số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của bị hại Lê Đức Đ nhất trí với việc thỏa thuận trên không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên vấn đề bồi thường thiệt hại này Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án là 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda - Wave màu đỏ-đen-trắng, BKS 97B1-193.81, xe đã qua sử dụng, nhiều bộ phận xe đã bị hư hỏng do tai nạn giao thông. Đây là phương tiện giao thông đã được chứng minh bị cáo là chủ sở hữu duy nhất hợp pháp, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, đây không phải là công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Bị cáo, bị hại, người đại diện theo ủy quyền của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Các Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (*Sáu mươi*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 25/12/2020.

Giao bị cáo Nguyễn Văn G cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

“Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Văn G cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc Nguyễn Văn G phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho bị cáo hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự”.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn G thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Luật thi hành án hình sự.

3. Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn G 01 (Một) xe mô tô BKS 97B1-193.81, nhãn hiệu Honda – Wave màu đỏ-đen-trắng, số máy 5188274, số khung 710454 (Phần đầu xe, mặt nạ, chắn bùn, hai cánh yếm, ống giảm xóc trái bánh lốp trước, vành xe bị gãy, vỡ rời. Chân nhả, cần số bên trái bị cong gù từ trước về sau).

(Vật chứng hiện nay đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa An theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 05 ngày 23/11/2020)

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn G phải chịu án hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện theo ủy quyền của

bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CA huyện;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người đại diện theo ủy quyền của bị hại;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu hồ sơ THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lục Thanh Hải